

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÁ THƯỚC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST  
Ngày 28 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đại Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Cao Xuân Bằng
2. Ông: Nguyễn Văn Đàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đình Thuật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018, đối với bị cáo;

Tô Sỹ C (tên gọi khác: Tô Sỹ Ch) sinh năm 1978; Nơi sinh xã L, huyện H, tỉnh H; Nơi cư trú: phố S, phường X, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Sỹ P sinh năm 1949 và bà Mã Thị T, sinh năm 1952; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01; Theo bản án số 232/2015/HSST ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về nhân thân: Bản án số 40/2012/HSST ngày 16/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 16/2013/HSST ngày 29/01/2013 của tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giữ ngày

15/9/2018; tạm giam ngày 24/9/2018 theo Lệnh tạm giam số 309/PC02 ngày 22/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Bùi Đức D Sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã Ó, huyện Th, tỉnh H.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1998

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ sáng ngày 02/8/2018, Tô Sỹ C cư trú tại , phố S, phường X, thành phố H, tỉnh H đi bộ ngang qua cổng ra vào của Bệnh viện đa khoa huyện Th nhìn thấy tại khu vực sân, cạnh phòng cấp cứu có dựng nhiều xe máy và không có ai trông coi, nên C nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi về nhà. C đã dùng chìa khóa mang theo trong người rồi cắm vào ổ khóa để mở khóa điện chiếc xe nhãn hiệu Wave an pha màu sơn trắng BKS 36G5-07960 của anh Bùi Đức D, sinh năm 1987 ở thôn C, xã Ó, huyện Th, nhưng không mở được ổ khóa nên C đã rút rắc ổ điện nối với công tắc đề của xe rồi đạp nổ máy đi xe về thành phố H và dùng làm phương tiện đi lại 03 ngày. Chiều ngày 05/8/2018 C điều khiển xe máy BKS 36G5-07960 đi đến khu vực bờ ao của trang trại thuộc thôn B, xã C, huyện H nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Wave anpha màu trắng BKS 36 B6-45649 đang dựng trên bờ ao, cầm sẵn chìa khóa tại ổ điện và mới hơn chiếc xe đang đi và nghĩ sẽ bán được nhiều tiền hơn nên đã để lại ven đường rồi trộm cắp chiếc xe máy BKS 36B6-45649.

Theo kết luận định giám tài sản ngày 14/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Th kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu HONDAWAVE ANPHA, màu sơn trắng, BKS 36G5-07960 số máy HC12E32325074, số khung 1206BY524951, có giá trị là 7.861.689 đồng.

Ngày 10/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDAWAVE ANPHA, màu sơn trắng, BKS 36G5-07960 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn D, anh D không có ý kiến thắc mắc gì thêm.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Tô Sỹ C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSBT-TA, ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh H đã truy tố Tô Sỹ C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Tô Sỹ C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về dân sự: Anh Bùi Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Về vật chứng: Ngày 10/9/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy BKS 36G5-079.60 cho anh Bùi Văn D là chủ sở hữu tài sản hợp pháp, anh D không có ý kiến gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tôi vi phạm pháp luật, tôi xin chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra, cho tôi xin lỗi người bị hại, cho tôi xin một mức án thấp nhất để sớm trở về với mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Tô Sỹ C là khoản 4 giờ sáng ngày 02/8/2018 C đi bộ ngang qua cổng ra vào của Bệnh viện đa khoa huyện Th nhìn thấy tại khu vực sân, cạnh phòng cấp cứu có dựng nhiều xe máy và không có ai trông coi, nên C nảy sinh ý định trộm cắp để lấy xe đi về. C đã dùng chìa khóa mang theo trong người rồi cắm vào ổ khóa để mở khóa điện chiếc xe nhãn hiệu Wave an pha màu sơn trắng BKS 36G5-07960 không mở được ổ khóa điện nên C đã rút rắc ổ điện nối với công tắc đề của xe rồi đạp nổ máy đi xe về thành phố H và dùng làm phương tiện đi lại 03 ngày.

Theo bản án số 232/2015/HSST ngày 17/9/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm nay bị cáo chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS.

Kết luận định giá tài ngày 14/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Th kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu HONDAWAVE ANPHA, màu sơn trắng, BKS 36G5-07960 số máy HC12E32325074, số khung 1206BY524951, có giá trị là 7.861.689 đồng.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Sỹ C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự, trị an xã hội và trên địa bàn; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; tiền án có 01; tiền sự: không; về nhân thân đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản hai lần; cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là đúng quy định và phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để đi về nhà, bản thân chưa có vợ con, không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Bùi Văn D không yêu cầu gì thêm, đây là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA, màu sơn trắng, BKS 36G5-07960 số máy HC12E32325074, số khung 1206BY524951, ngày 10/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn D nên HĐXX miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Tô Sỹ C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Tô Sỹ C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Tô Sỹ C 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí áp dụng: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Tô Sỹ C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2018.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Công an huyện Th, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đại Long**